

MCK: TLH (HSX)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

NĂM GIỮ

ĐỊNH GIÁ

24.100

Chuyên viên: Nguyễn Văn Kiên

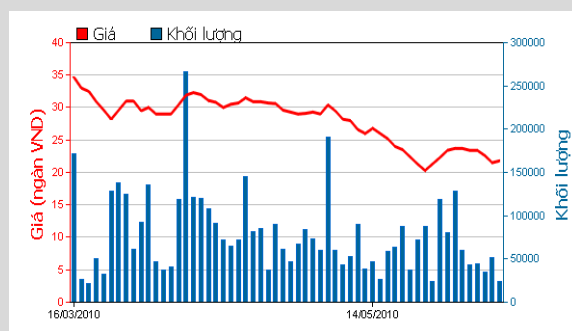
Email: kien.nv@vpsc.com.vn

ĐT: 08 6299 2006 – Ext 348

Chỉ tiêu cơ bản

Giá (11/06/2010)	21.500
Giá cao nhất (52 tuần)	34.700
Giá thấp nhất (52 tuần)	20.300
Số CP đang lưu hành	54.000.000
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	1.177,2
Forward P/E 2010 (x)	5,6
P/BV (31/03/2010)(x)	1,4

Đồ thị giá 52 tuần



Nguồn: HSX

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đv: tỷ đồng	2009	2010KH	Q12010	2010F
DT	2.342,8		651,1	3.513,6
LNTT	170,4	350,0	52,5	314,3
LNST	135,7		39,2	228,6
VĐL	540,0		540,0	706,5
TTS	1.588,1		1.696,5	1.875,5
VCSH	760,1		802,6	961,7
ROA	8,5%			12,1%
ROE	17,6%			23,3%
EPS (VND)	2.513			3.839
GTSS (VND)	14.076			17.981
Tỷ lệ cổ tức	20,0%			20,0%

Nguồn: TLH, VDSC ước tính

Chúng tôi ước tính giá trị hợp lý của TLH vào khoảng 24.100 VND/cp, tương đương mức vốn hóa 1.301,4 tỷ đồng, cao hơn so với giá tham chiếu ngày 11/06/2010 khoảng 12,09 %.

Dựa trên cơ sở các nguồn thu trong năm nay của Công ty, chúng tôi ước tính EPS 2010 vào khoảng 3.839 VND (sau phát hành thêm), tương ứng chỉ số P/E forward vào khoảng 5,6 (nếu loại trừ lợi nhuận bất thường, P/E forward sẽ vào khoảng 7,0 lần). Tuy mức P/E khá thấp so với thị trường nhưng vẫn chưa đủ rẻ so với một số doanh nghiệp kinh doanh thép khác như HSG, SMC (dựa trên tính toán của chúng tôi). Chúng tôi khuyến nghị nắm giữ và quay lại vị thế mua khi giá thị trường giảm từ 10 – 15% so với hiện tại, hoặc khi mặt bằng P/E ngành thép có dấu hiệu cải thiện (đặc biệt là khi giá thép tăng trở lại).

TLH là một trong số ít nhà cung cấp lớn trong phân khúc thép hình và tăng trưởng rất nhanh trong các năm gần đây. Trên cả nước hiện chỉ có khoảng 4 – 5 nhà cung cấp lớn, trong đó thị phần của TLH khoảng 10% - 15%. Trong những năm qua, tuy ngành thép gặp khá nhiều biến động do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế nhưng hoạt động kinh doanh của TLH vẫn tăng trưởng khá nhanh, tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận sau thuế bình quân đạt khoảng 20% và 80% – 100%. Ngoài ra, tỷ suất lợi nhuận gộp của TLH luôn cao hơn so với các doanh nghiệp thương mại khác do phân khúc nhỏ, ít nhà cung cấp, đồng thời có sự đóng góp đáng kể của hoạt động gia công thép dân dụng công nghiệp, hiệu quả cao.

Dự án nhà máy thép Bắc Nam dự kiến hoạt động vào cuối năm sẽ giúp tăng hiệu quả kinh doanh và gia tăng thị phần. Với công suất 300.000 tấn/năm, khi dự án này đi vào hoạt động, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng thép dân dụng công nghiệp có thể được gia tăng đáng kể từ mức 8% - 10% lên 13% - 14%. Bên cạnh đó, với năng lực được nâng lên, chúng tôi kỳ vọng Công ty có thể tiếp tục gia tăng thị phần của mình trong thời gian tới.

Lợi nhuận năm 2010 tăng mạnh do doanh thu tăng và có sự đóng góp từ nguồn thu bất động sản. Năm 2010, theo ước tính của chúng tôi, Công ty đạt doanh thu khoảng 3.513,6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 228,6 tỷ đồng, lần lượt tăng 50% và 68,5% so với năm 2009. Trong đó, Công ty dự kiến sẽ bán dự án khu dân cư 8,36 ha tại Long Thành – Đồng Nai (chúng tôi ước tính dự án này sẽ đem lại khoảng 60 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế).

Mặc dù theo dự phóng của chúng tôi, lợi nhuận năm 2010 chỉ bằng 90% kế hoạch do nguồn thu từ đầu tư tài chính và bán dự án BĐS khó đem lại 100 tỷ đồng LNTT như kế hoạch đặt ra nhưng con số tổng LNTT 314,3 tỷ đồng cũng đã thể hiện sự tăng trưởng rất tốt.

Rủi ro: Giá thép đầu ra đang bị tác động khá lớn bởi giá thép thế giới cũng như chính sách giá của TCT thép Việt Nam. Bất cứ biến động bất lợi nào của 1 trong 2 nhân tố này sẽ làm giá thép tiếp tục giảm làm cho lợi nhuận của Công ty không được như kỳ vọng. Ngoài ra, TLH có thể gặp phải những rủi ro về mặt tỷ giá do nhập khẩu nguyên liệu đầu vào.

CTCP TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

G1A Đồng Khởi - P. Tân Hiệp - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
ĐT: +84 613 823 187
Fax: +84 613 829 043
Website: www.tienlengroup.com.vn

Thành lập Năm 2001
Cổ phần hóa Năm 2009

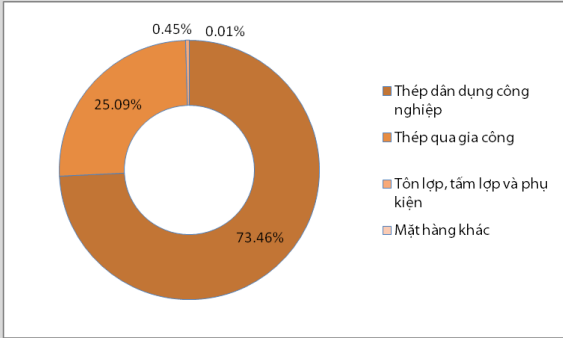
Quản trị - Điều hành

- Nguyễn Mạnh Hà, CT.HĐQT
- Nguyễn Văn Quang, UV.HĐQT – P.TGD
- Nguyễn Quang Vinh, UV.HĐQT
- Nguyễn Anh Hùng, UV.HĐQT – P.TGD
- Đỗ Đức Toàn, UV.HĐQT
- Nguyễn Thị Hồng, TGD
- Dương Quang Bình, P.TGD

Công ty góp vốn

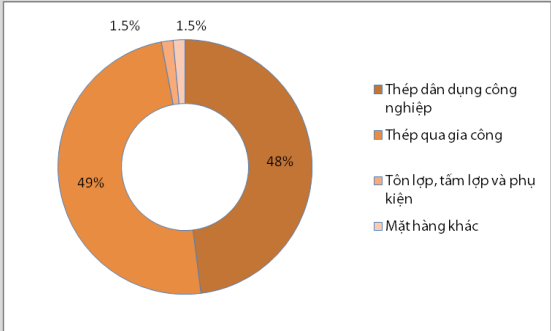
Tên	% Sở hữu	VĐL (tỷ)
CT TNHH Thép Tây Nguyên	97,35%	161
CT TNHH SX & TM Đại Phúc	95,83%	120
CTCP Thép Bắc Nam	48%	-

Cơ cấu doanh thu 2009



Nguồn: TLH

Cơ cấu lợi nhuận 2009



Nguồn: TLH

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Tiến Lên (TLH) tiền thân là CT TNHH Thép Tiến Lên được thành lập năm 2001. Hiện thép Tiến Lên là một trong những doanh nghiệp nổi bật trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép hình các loại tại thị trường Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, TLH có hai công ty con và một công ty liên kết liên doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là thương mại xuất nhập khẩu các loại thép hình và thép tấm. Bên cạnh đó, TLH còn tiến hành gia công các sản phẩm thép và đầu tư vào một số dự án bất động sản.

Thép dân dụng công nghiệp: đây là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đóng góp khoảng 70% - 75% trong doanh thu và 45% - 49% lợi nhuận hằng năm. Hiện TLH là một trong những nhà phân phối lớn các sản phẩm thép hình chữ U, V, I, H, thép ray, thép ống tròn... từ Trung Quốc, Nga và một phần từ sản xuất trong nước. Sản lượng tiêu thụ đạt trên 160.000 tấn/năm. Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt khoảng 8% - 10%, cao gấp từ 2 - 2,5 lần so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Thép qua gia công: là lĩnh vực kinh doanh hiệu quả nhất của Công ty, tuy chỉ chiếm 25% - 30% doanh thu nhưng đóng góp đến 49% - 50% trong cơ cấu lợi nhuận. Các sản phẩm thép gia công của TLH được thực hiện tại hai nhà máy thép Tây Nguyên và Đại Phúc với các sản phẩm thép bản mã, thép xà gồ, thép cầu kiện, kết cấu khung nhà xưởng công nghiệp... Sản lượng tiêu thụ các loại thép này đạt trên 60.000 tấn/năm. Tỷ suất lợi nhuận gộp khá cao, từ 15% - 20%, gấp 2 lần so với mảng thép dân dụng công nghiệp.

Nhóm sản phẩm khác: ngoài 2 sản phẩm kinh doanh chính, TLH còn cung cấp các sản phẩm như tôn lợp, tấm lợp và các dịch vụ vận tải, cung cấp thiết bị máy móc phụ tùng, cho thuê kho bãi. Mảng này hiện chiếm tỷ trọng khá nhỏ, khoảng 1% - 2% trong doanh thu và 0,5% - 1% trong lợi nhuận hằng năm.

Đầu vào

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của TLH là các loại thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép tấm, thép hình, phôi thép ... Hiện khoảng 90% nguyên vật liệu được Công ty nhập khẩu từ các đối tác lâu năm nên việc thiếu hụt không phải là vấn đề quá lớn đối với TLH.

Vị thế Công ty và thị trường tiêu thụ

Theo ước tính của TLH, hiện Công ty chiếm khoảng 3,5% thị phần thép cả nước, riêng phân khúc thị trường nhập, gia công thép cuộn và các loại thép hình, Công ty chiếm từ 10% - 15% thị phần. Trong đó, thị trường miền Nam chiếm đến 60% doanh thu, khu vực miền Trung - Tây Nguyên khoảng 20%, còn lại là các khu vực khác.

Đối thủ cạnh tranh

Hiện trong phân khúc nhập, gia công các loại thép dân dụng công nghiệp có khá ít nhà cung cấp. Thép Thái Nguyên (thuộc Tổng công ty thép Việt Nam) chiếm đến 50% thị phần, các làng nghề công nghiệp Bắc Ninh khoảng 30%, thép Toàn Thắng khoảng 5%. Tuy có khá ít nhà cung cấp nhưng giá bán các sản phẩm đầu

ra của TLH vẫn bị ảnh hưởng nhiều bởi giá thép thế giới cũng như chính sách giá của TCT thép Việt Nam.

Tiềm năng tăng trưởng

Theo hiệp hội thép Việt Nam (VSA) nhu cầu tiêu thụ thép hằng năm tăng khoảng từ 10% - 12%/năm nhưng không giống như các sản phẩm thép khác, phân khúc thép dân dụng công nghiệp hiện có khá ít nhà cung cấp. Chúng tôi cho rằng đây là cơ hội tốt để TLH có thể nâng cao được thị phần trong thời gian sắp tới, đặc biệt là khi các dự án mới đi vào hoạt động.

- *Dự án nhà máy thép Bắc – Nam*: dự án được xây dựng tại KCN Tam Phước, Đồng Nai với tổng mức vốn đầu tư khoảng 179,5 tỷ đồng (TLH đang nắm giữ 48% phần vốn chi phối và dự kiến sẽ nâng lên 65% vào quý III). Nhà máy chuyên sản xuất các loại thép hình U,V,I với công suất 300.000 tấn/năm. Hiện nhà máy đang ở trong công đoạn cuối của quá trình lắp ráp và dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm nay. Theo ước tính khi nhà máy này đi vào hoạt động, tỷ suất lợi nhuận gộp từ mảng thép dân dụng công nghiệp có thể đạt từ 13% - 14%.

- *Dự án nhà máy KCN và cụm cảng biển Cái Mép*: đây là dự án mang tính dài hạn với qui mô khá lớn, 441 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 940,3 tỷ đồng nằm tại huyện Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện dự án đang trong quá trình cấp phép và lập kế hoạch đầu tư.

Bên cạnh các dự án phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính thì Công ty còn tiến hành đầu tư vào các dự án bất động sản:

- *Dự án cao ốc văn phòng tại G4A - Đồng Khởi – Biên Hòa*: đây là dự án có tổng mức vốn đầu tư khoảng 32 tỷ đồng với qui mô 10 tầng tương ứng diện tích xây dựng khoảng 5.945 m² và dự kiến đưa vào hoạt động từ tháng 3/2011. Công ty dự kiến sử dụng 2 tầng làm trụ sở chính, phần còn lại dùng để cho thuê văn phòng (8 tầng). Tuy nhiên, hiện nhu cầu thuê văn phòng tại Biên Hòa khá thấp nên chúng tôi cho rằng dự án này đóng góp không đáng kể vào lợi nhuận hằng năm của Công ty.

- *Dự án đầu tư khu dân cư 8,36 ha tại xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai*. Hiện dự án đang lên qui hoạch chi tiết và dự kiến sẽ khởi công trong quý III/2010, sẽ hoàn thành việc bán nền trong năm nay. Theo ước tính của chúng tôi lợi nhuận trước thuế từ dự án có thể đem lại cho TLH khoảng 60 tỷ đồng.

Rủi ro kinh doanh

Cũng giống như hầu hết các doanh nghiệp sắt thép tại Việt Nam, rủi ro lớn nhất của TLH là sự biến động giá thép thế giới và trong nước, đặc biệt là trong bối cảnh lượng hàng tồn kho của TLH khá lớn (khoảng 100.000 tấn). Ngoài ra, TLH cũng không tránh khỏi những rủi ro về mặt tỷ giá do phải nhập khẩu các loại nguyên vật liệu đầu vào.

Đầu tư tài chính

Là một doanh nghiệp thương mại cần nhiều vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn của TLH hiện lên tới 168,7 tỷ đồng (TLH phải dự phòng 14,8 tỷ đồng).

Ngoài ra, Công ty còn góp vốn 48% (tương đương 48 tỷ đồng) vào CTCP thép Bắc Nam và dự kiến sẽ nâng lên 68% vào quý III.

Khả năng sinh lợi

	2009	Q12010
LN Gộp/DT	11,2%	11,8%
LN HĐKD/DT	9,9%	10,6%
LNST/DT	5,8%	6,0%
ROA	8,5%	
ROE	17,6%	

Nguồn: TLH, VDSC

Cấu trúc tài chính

	2009	Q12010
Cấu trúc tài sản		
Hàng tồn kho/TTS	35,2%	44,4%
TSCĐ/TTS	10,1%	11,6%
ĐTTC dài hạn/TTS	42,4%	27,9%
Cấu trúc vốn		
Tổng nợ/TTS	51,4%	52,0%
Nợ vay/TTS	28,6%	38,3%

Nguồn: TLH, VDSC

Tình hình tài chính**Khả năng sinh lợi và hiệu quả hoạt động**

Doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn 2007 – 2008 của TLH tăng trưởng nhanh, lần lượt đạt 20%/năm và 100,15%/năm. Năm 2009, TLH đã tiến hành hợp nhất 2 công ty con là Đại Phúc và Tây Nguyên nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty có sự tăng trưởng đột biến (87% trong doanh thu và 510% trong lợi nhuận).

Tỷ suất lợi nhuận ROA đạt 8,5% - tương đương với trung bình ngành. Tỷ suất lợi nhuận ROE đạt 17,6% thấp hơn khoảng 1,25 lần so với trung bình ngành.

Kết thúc quý I/2010, Công ty tiêu thụ được khoảng 50.000 tấn thép, đạt doanh thu 651,1 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 39,85 tỷ đồng, đạt 11,4% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận quý I khá thấp so với kế hoạch đề ra do tính vụ mùa, hoạt động kinh doanh của Công ty thường diễn ra mạnh trong 2 quý cuối năm. Riêng chi phí lãi vay tăng cao do lãi suất vay cùng với các khoản nợ vay tăng so với 2009.

Cấu trúc tài chính

So với thời điểm cuối năm 2009, tỷ lệ nợ vay/tổng tài sản và tỷ lệ hàng tồn kho/tổng tài sản của Công ty tăng lên khá nhiều. Nguyên nhân do Công ty tăng vay nợ (tăng hơn 195 tỷ đồng so với cuối năm 2009) để tiến hành nhập khẩu nguyên liệu (theo TLH thì đến cuối tháng 5 sản lượng hàng tồn kho của Công ty đạt khoảng 100.000 tấn với mức giá trung bình khoảng từ 10 – 12 triệu đồng/tấn). Tuy vậy, tỷ lệ nợ vay vẫn thấp hơn 1,1 – 1,3 lần so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

DỰ PHÓNG – ĐỊNH GIÁ**Dự phóng**

Doanh thu: Hiện giá thép trong nước đang giảm khá mạnh chỉ còn khoảng 13,5 triệu đồng/tấn nhưng khả năng giá bán sẽ tăng trở lại trong 2 quý cuối năm do nhu cầu sử dụng tăng. Do vậy, chúng tôi giả định giá thép bán ra trong năm của TLH đạt trung bình khoảng 14,6 triệu đồng/tấn. Thêm vào đó, chúng tôi dự báo cả năm 2010 Công ty tiêu thụ được 240.000 tấn thép tương ứng doanh thu đạt khoảng 3.513,6 tỷ đồng (tăng 50% so với 2009).

Lợi nhuận: Tỷ suất lợi nhuận gộp quý I/2010 đạt 11,8%. Tuy nhiên, giá thép hiện nay đang trong xu hướng giảm và trên cơ sở thận trọng chúng tôi dự phóng tỷ suất lợi nhuận gộp cả năm 2010 vào khoảng 10%. Với tỷ lệ chi phí quản lý và bán hàng không thay đổi nhiều so với 2009, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khoảng 307,9 tỷ đồng.

Chi phí lãi vay khoảng 66 tỷ đồng, gấp 3,5 lần so với 2009 do tăng nợ và lãi suất vay tăng. Chi phí trích lập dự phòng chênh lệch tỷ giá ước tính khoảng 20 tỷ đồng, được bù đắp một phần từ hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính trong năm 2009. Do đó, chi phí tài chính cả năm khoảng 77 tỷ đồng, thấp hơn 16 tỷ đồng so với 2009.

Ngoài ra theo kế hoạch TLH dự kiến sẽ bán khu dân cư 8,36 ha tại Long Thành – chúng tôi ước tính lợi nhuận trước thuế từ dự án này khoảng 60 tỷ đồng.

Định giá

Dựa trên cơ sở dự phóng trên, lợi nhuận sau thuế của TLH trong năm 2010 vào khoảng 228,6 tỷ đồng tương ứng mức EPS bình quân khoảng 3.839 VND và giá trị

P/E và P/B một số doanh nghiệp trong ngành

Mã	Vốn hóa	Trailing P/E	P/B
HPG	12.312,0	9,7	2,4
HSG	2.786,0	5,4	1,6
HLA	705,2	10,1	1,4
HMC	417,9	14,4	1,5
SMC	425,4	5,3	1,3
VIS	1.800,0	7,6	4,0
SSM	146,0	4,2	2,1
VGS	767,0	13,8	1,5
Ngành	19.359,6	9,0	2,3

Nguồn: VDSC

số sách cuối năm khoảng 17.981 VND.

Chúng tôi sử dụng 2 phương pháp P/E và P/BV để định giá TLH. Hệ số P/E và P/B trung bình của các Công ty trong ngành khoảng 9,0 và 2,3. Chỉ số trung bình ngành chịu sự chi phối bởi HPG, có vốn hóa lớn, P/E và P/B cao. TLH ở vị trí trung bình ngành và có và tiềm năng tiếp tục tăng trưởng từ các dự án mới, chúng tôi cho rằng mức P/E và P/B hợp lý của TLH khoảng 8,1 lần và 1,5 lần.

Do khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh BĐS mang tính chất bất thường nên chúng tôi loại khỏi EPS trước khi tính P/E, sau đó khoản thu nhập bất thường này (sau thuế) sẽ được cộng thêm vào giá trị thị trường hợp lý từ hoạt động kinh doanh chính.

Ngoài ra trong thời gian tới Công ty sẽ phát hành thêm (*) cổ phiếu cho cổ động hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược (chúng tôi giả định mức giá phát hành là 15.000 VND/cp). Sau khi xem xét tất cả các yếu tố trên, mức giá hợp lý của TLH như sau:

Kết quả định giá

Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền
P/E	25.401	70%	17.780
P/BV	21.129	30%	6.339
Giá bình quân	100%	24.119	

(*) Trong năm 2010 Công ty dự kiến phát hành thêm 12 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 660 tỷ đồng bằng các phương pháp: trả cổ tức 2,7 triệu, bán cho cổ đông hiện hữu 2,7 triệu và 0,6 triệu cho CBCNV với giá 15.000 VND/cp, phát hành 6 triệu cho CĐCL với giá không thấp hơn 15.000 VND/cp.

SƠ LƯỢC THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Trong vài năm gần đây, sự phát triển của ngành Thép gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là sự khởi sắc của ngành BĐS. Ngành Thép cũng là một trong những ngành được Nhà Nước ưu tiên phát triển.

Ngành Thép trong 2009 là một trong nhóm ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất cả về sản lượng sản xuất và tiêu thụ với mức tăng tương ứng 25% và 30% so với 2008. Theo hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong 2009, cả nước tiêu thụ khoảng 5,3 triệu tấn thép, trong đó 4,7 triệu tấn sản xuất trong nước và 0,6 triệu tấn nhập khẩu. VSA cũng đưa ra dự báo tổng sản lượng tiêu thụ trong 2010 ước đạt khoảng 5,8 triệu tấn, tăng trưởng 10% so với 2009. Theo số thống kê gần nhất của Tổng cục Thống kê, sản lượng tiêu thụ thép Q1/2010 vẫn tăng 11,6% so với cùng kỳ, đạt 1,06 triệu tấn.

Dù đạt được những mức tăng trưởng ấn tượng trong các năm qua, nhưng ngành Thép Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều hạn chế như:

- (1) Năng lực trong nước chỉ có thể đáp ứng khoảng 60% nhu cầu sản xuất thép xây dựng. Tuy nhiên, nguyên liệu để sản xuất phôi phần lớn phải nhập từ nước ngoài.
- (2) Sức cạnh tranh của các DN sản xuất Thép trong nước còn yếu trong khi mức độ cạnh tranh ngày càng tăng. Điều này trở nên đáng lo ngại hơn khi các thời điểm giảm/bỏ các ưu đãi thuế theo lộ trình hội nhập AFTA và WTO. Cụ thể: theo CEPT/AFTA, từ 2006 thuế NK đối với các sản phẩm thép chỉ còn 0% - 5%, đến 2015 chỉ còn 0%. Theo WTO, đến 2014 thuế NK chỉ còn 0% - 5%. Ngoài ra ngành thép Việt Nam phải đối phó một số khó khăn về chi phí sản xuất như giá nguyên liệu, than, điện, dầu tăng cao so với 2009.
- (3) Ngành Thép đang dần có dấu hiệu đi cung vượt cầu khi các dự án sản xuất Thép đi vào hoạt động trong 2009 – 2010. Theo thống kê của VSA, năng lực sản xuất của ngành thép tính đến cuối năm 2009 đạt 1,8 triệu tấn gang từ lò cao, 4,5 – 4,7 triệu tấn phôi thép vuông, 2 triệu tấn thép cán nguội, 1,2 triệu tấn thép lá được mạ và 1,3 triệu tấn ống thép, riêng thép xây dựng các loại có công suất 7 triệu tấn, dư thừa gần 40% so với nhu cầu của thị trường nội địa. Theo thống kê cả nước có 32 dự án thép được cấp giấy chứng nhận đầu tư nằm ngoài quy hoạch của ngành thép. Theo số liệu từ Bộ Công thương, nếu tất cả những dự án đăng ký đi vào sản xuất thì tới năm 2015 công suất của toàn ngành thép trong nước có thể lên tới 28 triệu tấn/năm.

Chỉ tiêu tài chính một số công ty tiêu biểu

Mã CK	Market Cap	DT 2009	LNST 2009	EPS 4 quý	BV 31/12/09	Trailing P/E	P/BV 31/12/09	Quý 1/2010			
	07/06/10 (tỷ VND)							Doanh thu	%KH	LNST	%KH
		(tỷ VND)	(tỷ VND)	(VND/cp)	(VND/cp)	(x)	(x)	(tỷ VND)		(tỷ VND)	
HMC	417,9	2.808	27,5	1.388	14.550	14,4	1,5	902	-	4,4	16,4
HPG	12.312,0	8.123	1.270,7	4.253	24.947	9,7	2,4	2.518	20,4%	282,7	20,9
SMC	425,4	5.264	73,1	5.657	21.250	5,3	1,3	1.183	21,5%	18,6	23,2
VIS	1.800,0	2.068	225,4	7.904	29.265	7,6	4,0	718	31,5%	22,0	36,7
HLA	705,2	2.555	67,3	2.165	14.570	10,1	1,4	478	18,4%	18,4	15,4
SSM	146,0	228	33,3	11.676	23.069	4,2	2,1	31	19,3%	2,5	-
HSG	2.786,0	3.272	461,8	7.405	19.231	5,4	1,6	952	19,1%	72,3	13,9
VGS	767,0	1.117	44,9	1.487	13.148	13,8	1,5	460	30,7%	14,1	23,5

Nguồn: VDSC, Stox



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VDSC tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VDSC thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VDSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VDSC đều trái luật. Bản quyền thuộc VDSC, 2010.